

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2026/DS-PT
Ngày: 22/4/2026
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Nguyễn Lê Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1083/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2025/DS-ST, ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 578/2026/QĐ-PT, ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị Hoa Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1966;

2. Hồ Thị C, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bùi Quang N, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo án sơ thẩm;*

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Hoa Đ trình bày: Do quen biết nên vào năm 2024, chị có cho vợ chồng ông T, bà C mượn số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k. Cụ thể như sau:

Ngày 18/9/2024 ăl cho mượn 40.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2024 ăl cho mượn 100.000.000 đồng.

Ngày 03/11/2024 ăl, cho mượn 10 chỉ vàng 24k.

Ngày 26/11/2024 ăl cho mượn 100.000.000 đồng.

Việc vay mượn có làm biên nhận nợ. Thỏa thuận khi cho vay là khi nào cần lấy lại sẽ thông báo trước 01 tháng. Tuy nhiên đến khi chị Đ có yêu cầu trả tiền và vàng thì vợ chồng ông T bà C kéo dài thời gian, không trả như đã hứa. Nay chị Đ khởi kiện yêu cầu buộc ông T, bà C trả cho chị số tiền và vàng trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị C thống nhất trình bày: Thực tế vợ chồng anh chị có mượn của chị Đ số tiền và số vàng trên. Nay đồng ý trả nhưng không có khả năng trả 01 lần, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Tại quyết định của bản án sơ thẩm số: 186/2025/DS-ST, ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp đã tuyên xử:

- Chấp nhận phần yêu cầu của chị Phạm Thị Hoa Đ;

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị C liên đới trả cho chị Phạm Thị Hoa Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm trả, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2025, ông Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, không chấp nhận bản án của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp về việc buộc ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị C liên đới trả cho chị Phạm Thị Hoa Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k vì thực tế ông T không có sử dụng mà người sử dụng là vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Hoa P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông N đại diện cho ông T và bà C trình bày: Ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Ngoài ra còn đề nghị chị Đào T2 điều kiện cho bị đơn trả nợ dần.

- Chị Hoa Đ không đồng ý yêu cầu kháng cáo ông T và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông T là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn T yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đ yêu cầu ông T, bà C trả cho chị Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà C thừa nhận còn nợ chị Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, bị đơn đồng ý trả lại cho nguyên đơn số tiền và vàng trên. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch vay tiền giữa hai bên là có thật. Nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ là có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn T kháng cáo không đồng ý trả cho chị Phạm Thị Hoa Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k vì thực tế ông T không có sử dụng mà người sử dụng là vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Hoa P. Xét thấy, các giấy (mượn tiền, vàng) ngày 18/9/2024, 26/11/2024, 12/10(Al), 03/11/2024 đều có nội dung thể hiện ông T và bà C vay mượn tiền, vàng của chị Đ. Nên việc ông T khai nại số tiền và vàng nói trên để cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị Hoa P sử dụng nên không đồng ý trả tiền, vàng cho chị Đ là không có căn cứ. Việc ông T và bà C có nợ chị Đ thì phải có nghĩa vụ trả cho chị Đ. Còn việc sau khi mượn thì ông T, chị Đ cho người khác vay, mượn là một quan hệ khác giữa các bên nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T cũng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực N

– Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2025/DS-ST, ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp do là người cao tuổi theo quy định và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 186/2025/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực N – Đồng Tháp.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hoa Đ;

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị C liên đới trả cho chị Đ số tiền 240.000.000 đồng và 10 (Mười) chỉ vàng 24k (Hoặc giá trị bằng tiền tương đương tại thời điểm thi hành án).

Kể từ ngày chị Phạm Thị Hoa Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T, bà C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, bà Hồ Thị C phải chịu 19.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho chị Phạm Thị Hoa Đ 8.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003166 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm và được nhận lại 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0006760 ngày 03/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực N - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phú Thọ